

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO CÔNG TÁC CỦA BAN LÃNH ĐẠO VIỆN ĐIỆN **tại Hội nghị CBVC, ngày 4/1/2019**

Thực hiện thông báo số 1081/TB-ĐHBK-HCTH ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội, Ban lãnh đạo Viện xây dựng bản Báo cáo công tác trình bày trước Hội nghị CBVC Viện tổ chức vào ngày 04 tháng 01 năm 2019 gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo công tác năm 2018

1.1 Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ

Về cơ cấu tổ chức, Viện gồm 7 đơn vị thành viên: 05 bộ môn chuyên môn, trung tâm đào tạo thực hành và Văn phòng Viện. Thực hiện Quyết định của Hiệu trưởng, Viện đã tiếp nhận Trung tâm CTI và hiện nay đang xây dựng phương án cơ cấu lại mô hình hoạt động của trung tâm. Đội ngũ cán bộ hiện nay của Viện có 131 CBVC với 105 CBGD, 19 PVGD, 1 CBNC, 6 HCSN (*Phụ lục 1,2*). Trong đó có: 2 GS, 13 PGS, 55 TS và 20 cán bộ hợp đồng thỉnh giảng năm học 2017-2018 với Viện. Hiện có 18 cán bộ đang ở nước ngoài đào tạo TS và sau TS.

Năm 2018 là năm kết thúc nhiệm kỳ quản lý 2013 - 2018 và bắt đầu nhiệm kỳ mới 2018 - 2023. Hiện nay, bộ máy quản lý của Viện đang dần được kiện toàn với việc bổ nhiệm và bổ nhiệm lại các cấp quản lý từ Viện đến Bộ môn. Dự kiến trong tháng 01/2019, Viện sẽ hoàn thành công tác kiện toàn bộ máy quản lý các cấp.

Từ tháng 9/2018, theo chủ trương của Trường về việc phân cấp kinh phí về các đơn vị và tính toán khối lượng làm việc theo Quy chế tổ chức cán bộ, Viện đã triển khai công tác giao - kết khối lượng làm việc với từng cán bộ để làm cơ sở cho việc tính lương tăng thêm. Theo cơ chế mới, mặt bằng thu nhập của cán bộ trong Viện đã có cải thiện đáng kể và là một trong những đơn vị có mức thu nhập của cán bộ ở nhóm cao trong các Viện đào tạo. Nhìn chung, việc tính lương tăng thêm cho cán bộ dựa vào khối lượng công việc được giao nhận được sự đồng thuận cán bộ trong toàn Viện (*Phụ lục 3*).

1.2. Đào tạo

Trong năm 2018, Viện thực hiện việc tuyển sinh đại học với mã tuyển sinh riêng cho từng ngành và đã đạt được kết quả tốt về cả mặt chỉ tiêu và định hướng ngành nghề:

- Ngành Kỹ thuật điện (EE1) với chỉ tiêu 220 sinh viên có điểm chuẩn 21 điểm.
- Ngành Kỹ thuật điều khiển và TĐH (EE2) với chỉ tiêu 500 sinh viên có điểm chuẩn 23.9 điểm.

- Chương trình tiên tiến Kỹ thuật điều khiển TĐH và HTĐ (EE-E8) với chỉ tiêu 80 sinh viên có điểm chuẩn là 23 điểm

Tuyển sinh cao học và nghiên cứu sinh trong năm 2018 gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân khác nhau: nhu cầu của người học sụt giảm; sự thay đổi trong quy chế tuyển sinh bậc tiến sĩ; các chính sách hỗ trợ cho sinh viên tốt nghiệp học tiếp lên thạc sĩ chưa thực sự hấp dẫn; chương trình đào tạo còn nặng nề. Viện đã tuyển sinh được gần 100 học viên cao học và 12 nghiên cứu sinh trong kỳ tuyển sinh 2017 (*Phụ lục 4,5*).

Công tác xây dựng chương trình đào tạo tích hợp Cử nhân - Thạc sĩ áp dụng từ K62 đang được triển khai khẩn trương và được gấp rút hoàn thiện để đảm bảo việc giảng dạy cho các môn học chuyên ngành cho sinh viên. Bên cạnh đó, Viện cũng tiếp tục có những điều chỉnh trong chương trình đào tạo tiến sĩ. Khối lượng giảng dạy và thí nghiệm trong năm học này vẫn được duy trì đạt mức cao trong Trường với khối lượng 79,008 (*Phụ lục 6*).

Công tác Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) và Cố vấn học tập (CVHT) được thực hiện nghiêm túc trong việc hỗ trợ sinh viên đăng ký học tập và tư vấn kế hoạch học tập cho sinh viên. Trong năm 2019 việc cố vấn và tư vấn học tập sẽ thay đổi và được tập trung do ban lãnh đạo Viện và văn phòng Viện thực hiện.

1.3. Nghiên cứu khoa học

Công tác nghiên cứu khoa học là một nhiệm vụ quan trọng trong định hướng phát triển của đơn vị. Các kết quả đạt được thể hiện thông qua các đề tài, các bài báo khoa học được công bố, định hướng phát triển các nhóm nghiên cứu và dự án hợp tác. Có thể tóm lược các kết quả chính đạt được như sau:

- Về đề tài khoa học:

Năm 2018, Viện vẫn tiếp tục tiến hành triển khai các đề tài các cấp đã được phê duyệt trước đó gồm có: 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và 18 đề tài cơ sở phân cấp và 02 đề tài cấp Trường cho Tiến sĩ trẻ mới tuyển dụng. Tổng kinh phí đề tài các cấp khoảng 5 tỷ đồng. Cũng trong năm vừa qua, cán bộ của Viện cũng tích cực đăng ký đề tài từ nhiều nguồn tài trợ khác nhau để tiếp tục duy trì các hướng nghiên cứu. Kết quả đã được phê duyệt mới và tiến hành cấp kinh phí bắt đầu từ 2019 gồm có 02 đề tài Nafosted, 01 đề tài KC và nhiều đề xuất khác đang được xem xét.

Kết quả thực hiện đề tài có những mặt rất tích cực khi các đề tài của Viện tham gia quản lý đã nghiệm thu đúng thời hạn đạt 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước (KC05- TS. Bùi Minh Định chủ nhiệm). 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã nghiệm thu thành công, 01 đề tài cấp Bộ nghiệm thu thành công cấp cơ sở, 13 đề tài cơ sở nghiệm thu đúng hạn đạt loại tốt và xuất sắc.

Đặc biệt trong đó các đề tài cấp Bộ trở lên 100% đều có công bố ISI và Scopus. Rất nhiều đề tài cấp cơ sở phân cấp đã có công bố ISI và Scopus. Điều đó cho thấy chất lượng nghiên cứu khoa học đã được cải thiện so với những năm trước đây. Các đề tài cũng hỗ trợ được nhiều cho công tác đào tạo khi các sản phẩm đã góp phần đào tạo và hỗ trợ nghiên cứu cho các NCS, học viên cao học và sinh viên của Viện. Chi tiết các đề tài đang triển khai có trong (*Phụ lục 7*).

- ***Về công bố khoa học:***

Các bài báo khoa học là sản phẩm khoa học từ các đề tài nghiên cứu và kết quả nghiên cứu. Trong năm học này số lượng các công bố khoa học vẫn được duy trì tốt (xấp xỉ năm 2017). Đặc biệt năm này chất lượng các công bố tăng lên rõ rệt khi số lượng các bài báo được đăng trong danh mục ISI và Scopus tăng cao (14 bài năm 2018 so với 8 bài năm 2017). Điều này chứng tỏ cán Bộ toàn Viện đã bắt đầu từng bước cải thiện năng lực nghiên cứu dựa trên các nguồn kinh phí của Nhà Trường, Bộ GDĐT và Bộ KH-CN. Có thể điểm qua một số Thầy/Cô có thành tích tốt trong duy trì công bố các bài báo khoa học có chất lượng như Thầy Nguyễn Đức Huy (Bộ môn hệ thống điện), Thầy Đào Phương Nam và Nguyễn Hoài Nam (Bộ môn ĐKTD), Cô Trần Thị Thảo, Cô Lê Minh Thùy, Thầy Cung Thành Long (Bộ môn kỹ thuật đo và tin học công nghiệp), Thầy Phùng Anh Tuấn, Trần Tuấn Vũ (Bộ môn Thiết bị điện), Thầy Vũ Hoàng Phương và Nguyễn Tùng Lâm (Bộ môn Tự Động Hóa) và nhiều Thầy/Cô khác. Qua đó chứng tỏ lực lượng nghiên cứu có khả năng công bố phân bố rất đều trong nhiều Bộ môn và nhiều hướng nghiên cứu khác nhau. Viện tin rằng nếu tiếp tục được định hướng và đầu tư, chất lượng nghiên cứu của Viện sẽ được cải thiện hơn nữa trong tương lai.

- ***Về các nhóm nghiên cứu:***

Trong năm qua Viện vẫn duy trì nhiều nhóm nghiên cứu theo nhiều lĩnh vực chuyên môn hẹp khác nhau, tuy nhiên đã xuất hiện nhiều hơn sự giao thoa trao đổi học thuật giữa các nhóm. Đây là một yếu tố rất quan trọng để có thể xây dựng được các định hướng và đề tài có tính liên ngành cao. Hơn nữa các nhóm nghiên cứu vẫn duy trì tốt hợp tác và phối hợp cùng các đơn vị bạn trong trường như Viện kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Viện MICA... vừa là khai thác cơ sở vật chất sẵn có ở đơn vị bạn vừa là nguồn cấp nhân lực nghiên cứu chủ chốt và góp phần nâng cao kỹ năng và sự say mê nghiên cứu cho sinh viên toàn Viện. Kết quả cho thấy hoạt động nghiên cứu theo mô hình này sẽ đem lại sự gia tăng đáng kể số lượng và chất lượng các công trình khoa học công bố.

Các nhóm nghiên cứu khoa học cũng là môi trường tạo tiền đề cho sinh viên nghiên cứu khoa học, rất nhiều nhóm sinh viên đã đạt giải cao cấp Viện, cấp Trường trong tuần lễ sinh viên nghiên cứu khoa học. Đặc biệt nhóm sinh viên do TS. Lê Minh Thùy hướng dẫn đạt giải nhất nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã chứng tỏ chất lượng nghiên cứu sinh viên được cải thiện và có tính thời sự.

Những tồn tại:

Nhìn chung công tác nghiên cứu khoa học trong năm qua đã có những kết quả tích cực tuy nhiên vẫn còn nhiều điểm cần phải cải thiện trong năm tới. Đặc biệt việc xây dựng định hướng nghiên cứu và các nhóm nghiên cứu. Chúng ta cần phải triển khai tốt, nhanh chóng kịp thời các nhiệm vụ này mới có thể phát huy được những tiềm năng và khai thác được thế mạnh nghiên cứu khoa học của Viện. Đây cũng là cơ sở để tham gia được nhiều hơn nữa trong các chương trình nghiên cứu của Nhà Trường, Sở, các Bộ và các Tổ chức nước ngoài. Công việc này phải gắn liền với các Lab nghiên cứu thuộc dự án SAHEP của nhà Trường và chương trình đào tạo của Viện.

Một số tồn tại khác cần cải thiện như một số đề tài khoa học thực hiện chậm tiến độ, số lượng bài báo ISI và Scopus cần gia tăng hơn nữa và các hội nghị khoa học quốc tế cần tổ chức thường niên hơn. Viện vẫn chưa có những đề tài khoa học lớn hợp tác với doanh nghiệp và quốc tế.

1.4. Dự án cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm:

Trong năm học này Viện đã được trang bị được một số thiết bị thí nghiệm môn học Điện tử công suất, thiết bị thí nghiệm năng lượng tái tạo từ dự án ECORED, thiết bị điều khiển nâng cấp của hãng Rockwell Automation. Các trang thiết bị của các dự án này đã được cán bộ Viện kịp thời triển khai thực hiện hiệu quả cho sinh viên thực hành thí nghiệm. Trong năm học tới một số dự án như dự án KOICA, dự án phòng thí nghiệm Hệ thống điều khiển truyền động điện, cũng sẽ được triển khai thực hiện.

1.5. Quan hệ đối ngoại và hợp tác doanh nghiệp

Trong năm qua, Viện tiếp tục củng cố và duy trì quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống trong nước như các tổng công ty, công ty trực thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam; các công ty trực thuộc Tập đoàn Than - Khoáng Sản Việt Nam v.v... để đẩy mạnh công tác phối hợp đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực tập cho sinh viên của Viện. Bên cạnh những đối tác truyền thống là các doanh nghiệp Việt, Viện chủ động mở rộng hợp tác mạnh mẽ với các đối tác nước ngoài như công ty SAMSUNG DISPLAY và công ty AES-VCM Mong Duong Power Co. Ltd và kết quả bước đầu là đã tổ chức thành công nhiều khóa đào tạo và tư vấn cho các đối tác này với sự tham gia của nhiều Thầy/Cô trong toàn viện tùy theo lĩnh vực đào tạo (*Phụ lục 9*).

Viện cũng chú trọng đẩy mạnh và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế nhằm tăng cường trao đổi kinh nghiệm trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và tìm kiếm thêm các nguồn học bổng dành cho cán bộ và sinh viên. Các đối tác tiêu biểu hiện nay gồm có các công ty như: ABB Việt Nam, Mitsubishi, Tabuchi, Texas Instrument, Fuji hay các trường đại học nước ngoài như: Đại học Shibuara - Nhật Bản, Đại học Chung Nam- Hàn Quốc v.v.....

1.6. Tổ chức quản lý và điều hành Viện

Trong tổ chức, quản lý và điều hành Viện, sự thống nhất vai trò lãnh đạo của Đảng ủy là nguyên tắc xuyên suốt. Ngoài ra, vai trò của Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn luôn được đề cao và phát huy. Đó chính là chìa khóa cho sự thành công trong việc xây dựng mối đoàn kết, phát huy dân chủ, động viên mọi CBVC tham gia xây dựng Viện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Trong điều hành, lãnh đạo Viện thường xuyên có sự trao đổi, hội ý ngắn gọn nên giải quyết tốt những vấn đề sự vụ phát sinh.

1.7. Công tác đoàn thể, phong trào, thi đua và đời sống

Công đoàn Viện đã tổ chức các hoạt động như liên hoan gặp mặt cán bộ cuối năm, du xuân đầu năm. Nhân các dịp Tết thiếu nhi 1/6, Tết Trung Thu, Công Đoàn đã khen thưởng thành tích cho các cháu thiếu nhi là con của cán bộ CBVC trong Viện có thành tích học tập tốt và trích quỹ phúc lợi của Viện để triển khai thực hiện tặng quà. Ngoài ra Công đoàn đã tổ chức các buổi gặp mặt chúc mừng chị em phụ nữ trong Viện nhân ngày 20/10 và 8/3. Đây cũng là dịp để tôn vinh những đóng góp to lớn của chị em trong phong trào xây dựng tập thể vững mạnh.

Công tác Đoàn thanh niên, Hội sinh viên của Viện luôn là một trong những điểm sáng trong các hoạt động của Viện. Liên chi Đoàn và Liên chi Hội sinh viên đã phối hợp tốt với Lãnh đạo Viện và các bộ môn để thực hiện các hoạt động có ý nghĩa như Labtour 2018, các buổi sinh hoạt công dân v.v... Phong trào đoàn hội trong năm qua được duy trì và phát huy một cách tích cực (*Phụ lục 10*).

Công tác thi đua, khen thưởng, lên bậc lương xuất sắc trước hạn được lãnh đạo Viện chú trọng và thực hiện nghiêm chỉnh những quy định, hướng dẫn của Trường để bảo đảm quyền lợi chính đáng cho các thành viên của Viện.

Trong năm học này Viện có nhiều cá nhân được tặng thưởng các danh hiệu thi đua các cấp (*Phụ lục 11*).

Về mặt chăm lo đời sống, những hoạt động thăm hỏi, hiếu hỷ... đều được Viện quan tâm chu đáo.

2. Phương hướng hoạt động năm 2019

Ban lãnh đạo Viện đưa ra một số phương hướng hoạt động và các chỉ tiêu trong năm 2019 như sau:

2.1. Nâng cao chất lượng tuyển sinh, tăng quy mô tuyển sinh sau đại học:

- Tăng tỷ lệ thí sinh điểm cao vào ngành bằng hoặc cao hơn năm trước. Thực hiện và phối hợp tốt với phòng tuyển sinh của trường công việc quảng bá thông tin chương trình đào tạo trên các kênh truyền thông, ngày hội tư vấn tuyển sinh, thăm quan phòng thí nghiệm của đơn vị.

- Tăng số lượng học viên cao học và NCS tuyển mới tăng ~10%. Tạo động lực tốt cho sinh viên tiếp tục theo học các chương trình cao học. Thực hiện triển khai mở lớp cao học cho doanh nghiệp theo chương trình ETM: 01-02 lớp.

- Tăng số lượng và chất lượng sinh viên theo chương trình Elitech ~10%.

- Tăng số lượng các nhóm sinh viên tham gia NCKH hoặc các nhóm sinh viên cùng tham gia triển khai các đề tài khoa học của đơn vị chủ trì.

- Tăng số lượng các lớp đào tạo ngắn hạn theo nhu cầu cho doanh nghiệp .

2.2. Đổi mới phương pháp và công nghệ nâng cao hiệu quả dạy và học

- Tiến hành kiểm định và đạt kiểm định các chương trình đào tạo như đã đăng ký. Hoàn thiện các chương trình đào tạo đặc biệt là chương trình Elitech.

- Tiếp tục đầu tư có hiệu quả các phòng thí nghiệm giảng dạy, tạo dựng môi trường học tập trải nghiệm. Tăng cường cho sinh viên làm đồ án liên ngành, thực tập và làm đồ án dự án ngoài công nghiệp.

- Khai thác sự dụng học liệu mở và triển khai Blended learning.

- Đào tạo, bồi dưỡng giảng viên về phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập, công nghệ dạy học.

2.3 Cải thiện chất lượng dịch vụ hỗ trợ, nâng cao thành công người học

- Đổi mới sâu sắc nhận thức, thực sự coi người học là trung tâm, chủ thể của các hoạt động. Cải thiện thái độ phục vụ của các cán bộ liên quan trực tiếp đến người học. Đảm bảo 100% các yêu cầu bằng văn bản của sinh viên được giải quyết đúng hạn, đúng quy định, 80% người học nhận được sự hài lòng về chất lượng dịch vụ.

- Phối hợp tốt giữa các tổ chức, đơn vị để tư vấn, hỗ trợ, tuyên truyền tới người học về mọi mặt. Xây dựng và vận hành các kênh giao tiếp hiệu quả cho công tác cố vấn học tập và quản lớp, 100% câu hỏi của sinh viên đều được giải đáp.

- Xây dựng môi trường đại học thân thiện, cởi mở, phát huy các giá trị cốt lõi. Xây dựng môi trường khuyến khích sinh viên học tập và NCKH.

- Ứng dụng mạnh mẽ CNTT, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục hỗ trợ người học.

- Tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, hỗ trợ các câu lạc bộ sinh viên. Hỗ trợ câu lạc bộ tiếng Anh cho sinh viên và các khóa học về kỹ năng mềm cho sinh viên.

2.4 Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho đào tạo và nghiên cứu

- Rà soát, quy hoạch, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng và phân công công việc cán bộ.
- Quy hoạch hệ thống phòng thí nghiệm, chú trọng hiệu quả trong các dự án đầu tư SAHEP và các dự án đầu tư phòng thí nghiệm cơ sở cốt lõi ngành.
- Thúc đẩy các hình thức hợp tác, chia sẻ sử dụng chung các nguồn lực giữa các đơn vị.
- Sử dụng hiệu quả hình thức trợ giảng, mời thỉnh giảng, đặc biệt là mời thỉnh giảng các giáo sư nước ngoài có uy tín.

2.5 Nâng cao năng lực và uy tín khoa học công nghệ

- Hoàn thiện hệ thống văn bản, hệ thống thông tin quản lý và hỗ trợ hoạt động KH-CN.
- Xây dựng và triển khai các chính sách thu hút và phát triển các tài năng. Xếp hạng năng lực nghiên cứu theo chỉ số Knc và đề xuất khen thưởng.
- Tiếp tục quy hoạch, xây dựng đề án, thúc đẩy thành lập các phòng thí nghiệm nghiên cứu (Lab).
- Phát triển và ký kết quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế.

3. Kết luận

Tập thể cán bộ viên chức và sinh viên Viện Điện trong năm qua đã nỗ lực làm việc, đạt được nhiều thành tích trong nhiều mảng công tác, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển chung của Nhà trường. Trong năm học mới này, chúng ta tiếp tục phấn đấu thực hiện tốt các nội dung công việc đề ra, giải quyết các khó khăn nhằm nâng cao đời sống cho cán bộ viên chức, hoàn thành những nhiệm vụ của Trường giao cho góp phần tăng cường vai trò vị thế của Trường Đại học Bách khoa, xây dựng Trường Đại học Bách khoa ngày càng vững mạnh.

VIỆN TRƯỞNG

Phụ lục 1 . TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VIÊN CHỨC VIỆN ĐIỆN

| TT | Năm | Tổng số CB, CNV (trong biên chế) | | | Giải quyết chế độ (hưu, chuyển đi, mất) | | | Tuyển mới (bao gồm cả chuyển đến) | | | Cán bộ hợp đồng, mời giảng |
|----------|----------------------------------|-------------------------------------|-----------|----------|--|----------|----------|--------------------------------------|----------|----------|----------------------------------|
| | | CBGD /CBNC | PVGD | HCSN | CBGD | PVGD | HCSN | CBGD | PVGD | HCSN | |
| 1 | 2017 | 107 | 23 | 5 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 21 |
| | - BM Hệ thống điện | 24 | 2 | - | - | - | - | - | - | - | |
| | - BM Thiết bị điện – Điện tử | 19 | 3 | - | 1 | - | - | - | - | - | |
| | - BM Kỹ thuật đo và THCN | 25 | 4 | - | - | - | - | - | - | - | |
| | - BM Tự động hóa công nghiệp | 24 | 4 | - | 2 | - | - | - | - | - | |
| | - BM Điều khiển tự động | 15 | 2 | - | 1 | - | - | - | - | - | |
| | - TT thực hành Kỹ thuật điện | - | 8 | - | - | - | - | - | - | - | |
| | - Văn phòng Viện | | | 5 | - | - | - | - | - | - | |
| | Tổng số cán bộ = 135 | | | | | | | | | | |
| 2 | 2018 | 105/1 | 19 | 6 | 4 | 5 | 0 | 1 | 1 | 0 | 20 |
| | - BM Hệ thống điện | 22 | 2 | - | 3 | - | - | 1 | - | - | |
| | - BM Thiết bị điện – Điện tử | 19 | 3 | - | - | - | - | - | - | - | |
| | - BM Kỹ thuật đo và THCN | 25 | 3 | - | - | 1 | - | - | - | - | |
| | - BM Tự động hóa công nghiệp | 23 | 2 | - | 1 | 2 | - | - | - | - | |
| | - BM Điều khiển tự động | 16 | 1 | - | - | 1 | - | 1 | - | - | |
| | - TT thực hành Kỹ thuật điện | - | 8 | - | - | 1 | - | - | 1 | - | |
| | - Phòng NC CTI về xe điện | 0/1 | - | 1 | - | - | - | - | - | - | |
| | - Văn phòng Viện | | | 5 | - | - | - | - | - | - | |
| | Tổng số cán bộ = 131 | | | | | | | | | | |

Danh sách cán bộ thay đổi công tác năm 2018:

| | | |
|---------------------------|-----------------------------------|--------------|
| 1. TS. Đinh Quang Huy | Nghỉ hưu – Bm Hệ thống điện | (01/01/2018) |
| 2. TS. Đỗ Xuân Khôi | Nghỉ hưu – Bm Hệ thống điện | (01/03/2018) |
| 3. PGS. Nguyễn Đình Thắng | Nghỉ hưu – Bm Hệ thống điện | (01/05/2018) |
| 4. TS. Nguyễn Đức Tuyên | Tuyển mới – Bm Hệ thống điện | (01/10/2018) |
| 5. TS. Phạm Văn Trường | Tuyển mới – Bm Điều khiển tự động | (01/10/2018) |
| 6. CN. Nguyễn Thị Nhân: | Nghỉ hưu – Bm Kỹ thuật đo & THCN | (01/11/2018) |
| 7. ThS. Tạ Duy Hà: | Nghỉ hưu – Bm Tự động hóa CN | (01/12/2018) |

Phụ lục 2. PHÂN BỐ TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ

| TT | Năm | Số lượng cán bộ | Học vị (+PGS, GS) | Học hàm | | Nước ngoài | Ghi chú |
|----------|----------------------------------|--------------------|----------------------|-----------|----------|------------|---------|
| | | | TS, TSKH | PGS | GS | NCS+Sau TS | |
| 1 | 2017 | 135 | 70 | 13 | 2 | 21 | |
| | - BM Hệ thống điện | 26 | 16 | 2 | - | 7 | |
| | - BM Thiết bị điện – Điện tử | 22 | 14 | - | - | 3 | |
| | - BM Kỹ thuật đo và THCN | 29 | 15 | 4 | 1 | 2 | |
| | - BM Tự động hóa công nghiệp | 28 | 15 | 6 | - | 5 | |
| | - BM Điều khiển tự động | 17 | 10 | 1 | 1 | 2 | |
| | - TT thực hành Kỹ thuật điện | 8 | - | - | - | 2 | |
| | - Phòng NC CTI về xe điện | | | | | | |
| | - Văn phòng Viện | 5 | - | - | - | - | |
| 2 | 2018 | 131 | 70 | 13 | 2 | 18 | |
| | - BM Hệ thống điện | 24 | 14 | 1 | - | 6 | |
| | - BM Thiết bị điện – Điện tử | 22 | 15 | - | - | 2 | |
| | - BM Kỹ thuật đo và THCN | 28 | 15 | 5 | 1 | 3 | |
| | - BM Tự động hóa công nghiệp | 25 | 15 | 6 | - | 4 | |
| | - BM Điều khiển tự động | 17 | 10 | 1 | 1 | 2 | |
| | - TT thực hành Kỹ thuật điện | 8 | 1 | - | - | - | |
| | - Phòng NC CTI về xe điện | 2 | - | | | 1 | |
| | - Văn phòng Viện | 5 | - | - | - | - | |

Phụ lục 3. GIAO KẾT KHỐI LƯỢNG (GD-NC-PV) năm học 2018-2019

| TT | CHỨC DANH | SỐ CB | KHỐI LƯỢNG GIAO KẾT/TUẦN | | | | | TỔNG CỘNG |
|-----------|---|------------|--------------------------|-------------|-------------|----------------|-----|-------------|
| | | | KL tại đơn vị | | | KL tại ĐV khác | | |
| | | | GD | NC | PV | GD | PV | |
| A | CÁN BỘ GIẢNG DẠY | | | | | | | |
| A1 | <i>CB kiêm nhiệm quản lý tại đơn vị</i> | | | | | | | |
| | Viện trưởng/Trưởng khoa | 1 | 12 | 6 | 22 | | | 40 |
| | Phó viện trưởng/Phó trưởng khoa | 3 | 48 | 24 | 54 | | | 126 |
| | Trưởng bộ môn (< 10 cán bộ) | 1 | 14 | 18 | 8 | | | 40 |
| | Trưởng bộ môn (10-20 cán bộ) | 3 | 58 | 34 | 30 | | | 122 |
| | Trưởng bộ môn (>20 cán bộ) | 2 | 50 | 10 | 24 | | | 84 |
| | Phó trưởng BM (<10 cán bộ) | 1 | 10 | 2 | 28 | | | 40 |
| | Phó trưởng BM (10-20 cán bộ) | 6 | 136 | 68 | 48 | | | 252 |
| | Phó trưởng BM (>20 cán bộ) | 4 | 94 | 26 | 40 | | | 160 |
| | ... | | | | | | | |
| | Tổng cộng: | 21 | 422 | 188 | 254 | | | 864 |
| A2 | <i>CB kiêm nhiệm quản lý tại đơn vị khác</i> | | | | | | | |
| | Trưởng phòng/Phó trưởng phòng | 12 | 156 | 88 | 12 | | 248 | 504 |
| | ... | | | | | | | |
| | Tổng cộng: | 12 | 156 | 88 | 12 | | 248 | 504 |
| A3 | <i>CB kiêm nhiệm giảng dạy ở đơn vị khác</i> | | | | | | | |
| | Tổng cộng: | 0 | 0 | 0 | 0 | | | 0 |
| A4 | <i>CB không kiêm nhiệm(GD)</i> | | | | | | | 0 |
| | Bộ môn Điều khiển tự động | 9 | 242 | 92 | 38 | 4 | | 376 |
| | Bộ môn KT đo và THCN | 16 | 348 | 228 | 70 | | | 646 |
| | Bộ môn Hệ thống điện | 9 | 150 | 172 | 38 | | | 360 |
| | Bộ môn Thiết bị điện | 12 | 224 | 206 | 50 | | | 480 |
| | Bộ môn Tự động hóa CN | 13 | 282 | 192 | 52 | | | 526 |
| | Tổng cộng: | 59 | 1246 | 890 | 248 | | | 2384 |
| A5 | <i>Giảng viên thỉnh giảng</i> | 0 | 0 | 0 | 0 | | | |
| | Viện MICA | 7 | 64 | | | | | |
| | Viện Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa | 2 | 18 | | | | | |
| | Tổng cộng: | 9 | 82 | 0 | 0 | | | |
| | Tổng (A1+A2+A3+A4+A5): | 101 | 1906 | 1166 | 514 | | | 3586 |
| B | CÁN BỘ NGHIÊN CỨU | 0 | 0 | 0 | 0 | | | 0 |
| C | CÁN BỘ KỸ THUẬT | 16 | 320 | 32 | 336 | | | 688 |
| D | CÁN BỘ HÀNH CHÍNH | 6 | 0 | 12 | 228 | | | 240 |
| | TỔNG CỘNG (A+B+C+D): | 123 | 2226 | 1210 | 1078 | | | 4514 |

Phụ lục 4. TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN, NGHIÊN CỨU SINH

| TT | Loại hình | Năm học | 2017-2018 | | |
|----------|----------------------------------|---------|-----------|-----------|------------|
| | | | Tổng số | Tuyển mới | Tốt nghiệp |
| 1 | Nghiên cứu sinh | | 57 | 0 | 11 |
| | -Bộ môn Hệ thống điện | | 12 | 0 | 5 |
| | -Bộ môn Thiết bị điện – Điện tử | | 10 | 0 | 1 |
| | -Bộ môn Kỹ thuật đo & THCN | | 11 | 0 | 3 |
| | -Bộ môn Tự động hóa công nghiệp | | 13 | 0 | 0 |
| | -Bộ môn Điều khiển tự động | | 11 | 0 | 2 |
| 2 | Cao học | | | 99 | 74 |
| | -Ngành Kỹ thuật điện | | - | 69 | 35 |
| | -Ngành Kỹ thuật điều khiển & TĐH | | - | 19 | 33 |
| | -Ngành Đo lường và các HTĐK | | - | 11 | 6 |

Phụ lục 5. TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG SINH VIÊN

| TT | Loại hình | 2016-2017 | | | 2017-2018 | | |
|----------|--|------------|-------------|------------|------------|-------------|------------|
| | | Đầu vào | Tổng số | Tốt nghiệp | Đầu vào | Tổng số | Tốt nghiệp |
| 1 | Đại học (Kỹ sư + Cử nhân công nghệ) | 592 | 2843 | 646 | 827 | 4125 | 613 |
| | - Bộ môn Hệ thống điện | 135 | 653 | 126 | 254 | 1156 | 99 |
| | - Bộ môn Thiết bị điện – Điện tử | | | | | | |
| | - Bộ môn Kỹ thuật đo & THCN | 457 | 2190 | 520 | 516 | 2843 | 514 |
| | - Bộ môn Tự động hóa công nghiệp | | | | | | |
| | - Bộ môn Điều khiển tự động | | | | | | |
| | - Chương trình tiên tiến | | | | 57 | 126 | |
| 2 | Kỹ sư 2 | 25 | 62 | 16 | 31 | 93 | 26 |
| | Chuyên ngành Tự động hóa công nghiệp | 25 | 62 | 16 | 31 | 93 | 26 |

Phụ lục 6. KHỐI LƯỢNG GIỜ GIẢNG DẠY, THÍ NGHIỆM NĂM HỌC 2017-2018

| TT | Đơn vị | Khối lượng giảng dạy | | | |
|----|--------------------------------|----------------------|--------|---------------|------------|
| | | Đại học | KS2/TC | Sau đại học | Thí nghiệm |
| 1 | Bộ môn Hệ thống điện | 4.052 | 10.715 | 3.098 | 142 |
| 2 | Bộ môn Thiết bị điện- Điện tử | 6.302 | 1.413 | 1.030 | 1.558 |
| 3 | Bộ môn Kỹ thuật đo & Tin học | 12.053 | 2.270 | 2.528 | 2.701 |
| 4 | Bộ môn Tự động hóa công nghiệp | 11.629 | 2.325 | 1.668 | 1.647 |
| 5 | Bộ môn Điều khiển tự động | 9.545 | 158 | 1.387 | 923 |
| 6 | Trung tâm ĐTTH Kỹ thuật điện | | | | 1.864 |
| | Tổng | | | 79.008 | |

Phụ lục 7. BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ TÀI DỰ ÁN CÁC CẤP

Đơn vị kinh phí: Triệu đồng

| TT | Đơn vị | Đề tài, dự án hợp tác Quốc tế | | Đề tài cấp Nhà nước | | | | Đề tài nhánh cấp Nhà nước | | Đề tài cấp Bộ | | ĐT cấp Thành phố, Tỉnh, Sở, Viện | | Đề tài cấp Trường | | Ghi chú |
|----------|-------------------------|-------------------------------|-------------|---------------------|-------------|----------|------------|---------------------------|----------|---------------|-------------|----------------------------------|----------|-------------------|------------|---------|
| | | | | KHCN | | Nafosted | | | | | | SL | KPhí | SL | KPhí | |
| | | SL | KPhí | SL | KPhí | SL | KPhí | SL | KPhí | SL | KPhí | | | | | |
| 2 | Năm 2017 | 0 | 1000 | 1 | 4950 | 1 | 950 | 0 | 0 | 4 | 1650 | 0 | 0 | 20 | 600 | |
| | - BM Hệ thống điện | | 0 | | 0 | | 0 | | | 2 | 950 | | | 5 | 105 | |
| | - BM Thiết bị điện-ĐT | 1 | 1000 | 1 | 4950 | | 0 | | | 1 | 350 | | | 2 | 70 | |
| | - BM Kỹ thuật đo&THCN | | 0 | | 0 | 1 | 950 | | | 1 | 350 | | | 3 | 85 | |
| | - BM Tự động hóa CN | | 0 | | 0 | | 0 | | | | 0 | | | 4 | 150 | |
| | - BM Điều khiển tự động | | 0 | | 0 | | 0 | | | | 0 | | | 5 | 170 | |
| | - TT Đào tạo thực hành | | 0 | | 0 | | 0 | | | | 0 | | | 1 | 20 | |
| 2 | Năm 2018 | 0 | 0 | 0 | 3150 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 1700 | 0 | 0 | 13 | 420 | |
| | - BM Hệ thống điện | | 0 | | 0 | | 0 | | | 1 | 500 | | | 3 | 65 | |
| | - BM Thiết bị điện-ĐT | 0 | 0 | 1 | 3150 | | 0 | | | 1 | 350 | | | 1 | 50 | |
| | - BM Kỹ thuật đo&THCN | | 0 | | 0 | 0 | 0 | | | 1 | 350 | | | 3 | 80 | |
| | - BM Tự động hóa CN | | 0 | | 0 | | 0 | | | | 0 | | | 3 | 100 | |
| | - BM Điều khiển tự động | | 0 | | 0 | | 0 | | | 1 | 600 | | | 3 | 125 | |
| | - TT Đào tạo thực hành | | 0 | | 0 | | 0 | | | | 0 | | | 0 | 0 | |

Phụ lục 8. TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC

| TT | Đơn vị | Tạp chí nước ngoài | | Tạp chí trong nước | Kỷ yếu hội nghị nước ngoài | Kỷ yếu hội nghị trong nước | Tổng |
|----------|--------------------------------------|--------------------|--------------|--------------------|----------------------------|----------------------------|------------|
| | | ISI/Scopus(*) | Int. Journal | | | | |
| 1 | 2015-2016 | 7 | 0 | 62 | 22 | 33 | 124 |
| | - Bộ môn Hệ thống điện | 1 | 0 | 12 | 2 | 0 | 15 |
| | - Bộ môn Thiết bị điện – Điện tử | 1 | 0 | 13 | 5 | 0 | 19 |
| | - Bộ môn Kỹ thuật đo & THCN | 4 | 0 | 18 | 10 | 9 | 41 |
| | - Bộ môn Tự động hóa công nghiệp | 0 | 0 | 14 | 2 | 20 | 36 |
| | - Bộ môn Điều khiển tự động | 1 | 0 | 5 | 3 | 4 | 13 |
| 2 | 2016-2017 | 8 | 5 | 62 | 71 | 12 | 158 |
| | - Bộ môn Hệ thống điện | 2 | 1 | 19 | 11 | 0 | 33 |
| | - Bộ môn Thiết bị điện – Điện tử | 2 | 0 | 7 | 9 | 0 | 18 |
| | - Bộ môn Kỹ thuật đo & THCN | 4 | 1 | 8 | 27 | 2 | 42 |
| | - Bộ môn Tự động hóa công nghiệp | 0 | 2 | 13 | 15 | 6 | 36 |
| | - Bộ môn Điều khiển tự động | 0 | 1 | 15 | 8 | 4 | 28 |
| | - TT Đào tạo thực hành Kỹ thuật điện | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 |
| 2 | 2017-2018 | 14 | 4 | 45 | 60 | 28 | 151 |
| | - Bộ môn Hệ thống điện | 5 | 0 | 8 | 6 | 0 | 19 |
| | - Bộ môn Thiết bị điện – Điện tử | 1 | 1 | 9 | 8 | 8 | 27 |
| | - Bộ môn Kỹ thuật đo & THCN | 5 | 1 | 9 | 10 | 4 | 29 |
| | - Bộ môn Tự động hóa công nghiệp | 2 | 2 | 11 | 6 | 15 | 36 |
| | - Bộ môn Điều khiển tự động | 1 | 0 | 8 | 30 | 1 | 40 |

(*) Thống kê theo tác giả chính hoặc đầu mối hoặc theo địa chỉ Trường ĐHBKHN với bài báo cùng với các tác giả khác ở ngoài trường

Phụ lục 9. TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CÁC HỢP ĐỒNG ĐÀO TẠO, TƯ VẤN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

| TT | Tên hợp đồng | Đối tác | Ghi chú |
|-----------|---|---|----------------|
| II | Năm 2017 | | |
| 1 | Hệ thống SCADA cho trạm biến áp 110kV | Công ty lưới điện cao thế miền Bắc NGC | |
| 2 | Cập nhật các kiến thức mới về Hệ thống điện | Trung tâm điều độ HTĐ miền Bắc A1 | |
| 3 | Tính toán ổn định dao động nhỏ | Trung tâm điều độ HTĐ miền Bắc A1 | |
| 4 | Hệ thống SCADA nâng cao cho trạm biến áp 110kV | Công ty lưới điện cao thế miền Bắc NGC | |
| 5 | Đào tạo bồi dưỡng kiến thức Kỹ thuật điện cho cán bộ dạy nghề | Công ty tư vấn CGCN MTV Bách khoa | |
| II | Năm 2018 | | |
| 1 | Đào tạo chuyên đề: Điện tử công suất và biến tần | AES-VCM Mong Duong Power Co. Ltd | |
| 2 | Đào tạo chuyên đề: Thiết bị đo lường và cảm biến | AES-VCM Mong Duong Power Co. Ltd | |
| 3 | Đào tạo chuyên đề: Vận hành nhà máy điện | AES-VCM Mong Duong Power Co. Ltd | |
| 4 | Đào tạo chuyên đề: Cơ sở kỹ thuật điều khiển và thiết kế bộ điều khiển PID | AES-VCM Mong Duong Power Co. Ltd | |
| 5 | Đào tạo chuyên đề: Truyền thông công nghiệp | SAMSUNG DISPLAY | |
| 6 | Đào tạo chuyên đề: Robot công nghiệp | SAMSUNG DISPLAY | |
| 7 | Tư vấn thiết kế công trình xây dựng thủy điện nhỏ nhà máy nhiệt điện Mông Dương 2 | AES-VCM Mong Duong Power Co. Ltd | |
| 8 | Lập trình PLC và ứng dụng | Viện đào tạo liên tục và các đối tác DN | 4 khóa |

Phụ lục 10. CÁC HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THANH NIÊN, HỘI SINH VIÊN

| TT | Mảng hoạt động | Nội dung | Thời gian |
|-----------|--------------------------|---|------------------|
| 1 | Tổ chức kiểm tra | Phát triển Đảng trong sinh viên | 2018 |
| 2 | | Quản lý sở Đoàn và triển khai trực VP | 2018 |
| 3 | | Công tác đoàn vụ cơ sở, kiểm tra Chi đoàn | 05/2018 |
| 4 | Văn nghệ thể thao | Tham gia cuộc thi SVBK2018 | 03/2018 |
| 5 | | Tham gia giải bóng đá nữ sinh viên BK | 03/2018 |
| 6 | | Tổ chức giải bóng đá nam sinh viên Viện Điện | 03/2018 |
| 7 | | Tham gia giải bóng đá nam sinh viên BK | 04/2018 |
| 8 | Thông tin – truyền thông | Phát triển “Kênh sinh viên Viện Điện” trên Facebook | 2018 |
| 9 | | Truyền thông các hoạt động của Viện, Trường | 2018 |
| 10 | | Chương trình bưu thiếp giảng đường | 11/2018 |
| 11 | Học tập NCKH | Hỗ trợ Viện tổ chức tuần lễ SV NCKH | 05/2018 |
| 12 | | Hỗ trợ tổ chức phát bằng tốt nghiệp | 09/2018 |
| 13 | | Tổ chức chương trình SEE Lab Tour | 12/2018 |
| 14 | Mảng TN-TN | Tình nguyện mùa đông | 02/2018 |
| 15 | | Mùa hè xanh | 07/2018 |
| 16 | | Tuyển nhân sự đội tình nguyện | 09/2018 |
| 17 | | Tổ chức chương trình “Trung thu cho em” | 09/2018 |
| 18 | | Hỗ trợ giải bóng đá SV toàn quốc | 11/2018 |

